



QUẠT HƯỚNG TRỰC TRỰC TIẾP TKP – AD3 – No.

Đặc điểm của dòng hướng trực TKF-AD3

■ Tính năng

1. Lý thuyết cơ học và các kết quả thực nghiệm đã được áp dụng vào thiết kế cánh quạt, cánh quạt có tiết diện cánh hợp lý, miệng chuông hút, trục quay và bộ truyền động.

Vỏ được tạo thành hình dạng tối ưu với các cánh quạt, bộ phận tạo hình, v.v. và thể hiện đầy đủ các đặc tính của Quạt dòng hướng trực.

2. Hiệu suất cao và ở các mô hình lớn, có thể đạt tới 80% hoặc hơn.

3. Công suất trục cao nhất ở lưu lượng không khí bằng 0 và đường cong đặc tính của cánh tương đối bằng phẳng, ít thay đổi công suất do thay đổi lực cản trở.

■ Cấu trúc

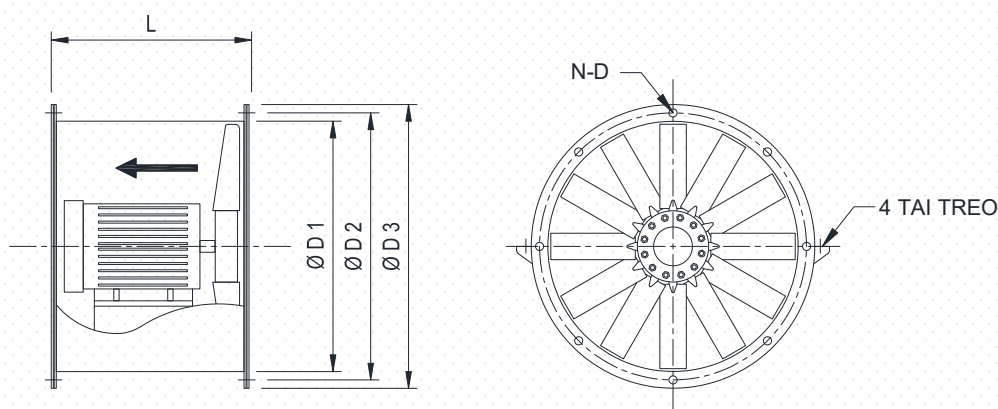
1. Cánh quạt có các cánh có tiết diện cánh hợp lý và được lắp đặt với số lượng và góc cánh tối ưu, được làm bằng nhôm để giảm trọng lượng và có được các cánh đồng đều, cánh được đúc từ hợp kim nhôm.

2. Vỏ có cấu trúc chắc chắn được làm bằng thép tấm, được gia cố bằng thép hàn và duy trì đủ độ cứng để chịu được tốc độ quay cao.

3. Động cơ được chọn lựa nhà sản xuất uy tín chất lượng Toàn Phát, Teco, Việt Hưng. Trục dẫn hướng cố định và thanh đỡ động cơ được tạo hình theo hình dạng tối ưu để đảm bảo luồng không khí thông suốt và trục dẫn hướng được thiết kế. Cánh được gắn chắc chắn.

4. TKP chúng tôi sử dụng vòng bi chất lượng cao nhất được sản xuất tại Nhật Bản và chúng tôi đã cân nhắc kỹ lưỡng về tuổi thọ sử dụng, ảnh hưởng của nhiệt độ và việc bảo trì. Thép bán cứng hoặc thép đặc biệt được sử dụng cho cánh và trục, đảm bảo đủ độ chính xác.

QUẠT HƯỚNG TRỰC TRỰC TIẾP



QUẠT HƯỚNG TRỰC TRỰC TIẾP TKP – AD3 – No.

MODEL	Đặt Tính Kỹ Thuật					Kích Thước Chi Tiết				
	Công suất	Điện Áp	Vận Tốc	Lưu Lượng	Áp suất	ΦD1	ΦD2	ΦD3	L	N-D
	(kw)	(V)	(V/P)	(m3/h)	(Pa)					
TKP-AD-4	0.55	380	4P	2500-4000	120-100	400	430	460	300	8-D10
	0.75			3000-6500	200-120					
TKP-AD-5	1.1	380	4P	4500-7500	150-120	500	530	560	400	12-D10
	1.5			5500-9000	200-150					
TKP-AD-6	2.2	380	4P	8500-12000	250-150	600	640	680	440	12-D10
	3			1000-14500	200-150					
	4			12000-15000	150-150					
TKP-AD-7	4	380	4P	14000-16000	200-150	700	740	780	500	12-D10
	5.5			15000-20000	300-200					
	7.5			17000-25000	300-200					
TKP-AD-8	7.5	380	4P	20000-28000	300-150	800	840	880	650	12-D12
	11			25000-30000	250-150					
	15			26000-32000	700-400					
TKP-AD-9	11	380	4P	28000-35000	300-150	900	950	1000	650	12-D12
	15			30000-40000	450-150					
	22			35000-45000	550-250					
TKP-AD-10	22	380	4P	40000-50000	400-150	1000	1050	1050	850	18-D13
	37			45000-60000	450-350					

Về cải tiến sản phẩm, chúng tôi có thể thay đổi thông số kỹ thuật để phù hợp với khách hàng